

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát động và triển khai phong trào thi đua

“Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025”

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/8/2021 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 34/CT-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021-2030.

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách hành chính, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững của tỉnh; UBND tỉnh phát động và triển khai phong trào thi đua với chủ đề “*Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025*” (sau đây gọi chung là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đề tạo động lực đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

- Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong thực hiện phong trào thi đua; qua đó kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai rộng khắp, thường xuyên, phát huy được tinh thần đoàn kết, sức sáng tạo của các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua; xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, phù hợp, tạo sự đột phá, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Gắn việc tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước hàng năm và giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh Nam Định và các phong trào thi đua khác, nhất là phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

- Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải bảo đảm kịp thời, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân. Khen thưởng gắn với kiểm điểm, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể:

- Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức hội, hiệp hội thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị);

- Các huyện và thành phố, các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là địa phương).

1.2. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu tại điểm 1.1, khoản 1, mục II của Kế hoạch này.

2. Nội dung phong trào thi đua

2.1. Thi đua thực hiện đổi mới trong công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 để nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.2. Thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số

111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi đề nghị giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nhất là các hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng... và sử dụng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ; tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3. Thi đua trong việc nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đặc biệt là các sáng kiến, giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, sự hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2.4. Thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ về: tăng trưởng kinh tế; tăng thu ngân sách; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giảm nghèo bền vững; giảm tội phạm và tai nạn giao thông; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; phát triển y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường; đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.5. Thi đua huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân; thực hiện tốt cải cách hành chính, chuyển đổi số nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; đảm bảo hoàn thành đúng hạn, trước hạn và có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, sáng tạo của người đứng đầu các cấp, các ngành trong thực hiện cải cách hành chính, đảm bảo tính thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát, quyết liệt, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, tổ chức sắp xếp lại cơ cấu bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí sử dụng phù hợp với trình độ, năng lực.

3. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, điểm số và thứ hạng các chỉ số thành phần; tập trung cải thiện các chỉ số và tiêu chí thành phần có điểm số thấp. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực nhất là các lĩnh vực liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh; rà soát, nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng quy định, rút ngắn thời gian giải quyết, phân đầu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

4. Kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính, xúc tiến và thu hút đầu tư, trong đó tập trung nâng cao tính chuyên nghiệp, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ trực tiếp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh hoặc liên quan tới hoạt động xúc tiến đầu tư các cấp. Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong việc nâng cao chất lượng, thứ bậc xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).

5. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn để các doanh nghiệp yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và thông tin phản ánh của các tổ chức, người dân đối với công tác cải cách hành chính; bố trí đủ nguồn lực tài chính cho công tác cải cách hành chính.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục củng cố và giữ vững những chỉ số, chỉ số thành phần đã đạt kết quả khá, tốt, có giải pháp nâng cao điểm số các chỉ số đạt thấp; phấn đấu nâng cao điểm số và xếp hạng PCI tỉnh Nam Định thuộc trong nhóm các tỉnh đạt điểm khá trở lên; Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước. Tiếp tục giữ vững vị trí thuộc nhóm các tỉnh có vị trí cao về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), cụ thể:

1.1. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới

hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã được kiện toàn; đảm bảo 100% thủ tục hành chính ngành dọc được tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa các cấp.

1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; trong đó tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

1.3. 80% thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

1.4. Hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Rà soát, đề xuất phân cấp việc giải quyết thủ tục hành chính giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đạt mục tiêu phân cấp ít nhất 20% thủ tục hành chính.

- Cập nhật kịp thời và đầy đủ thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và cổng dịch vụ công của tỉnh; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Đến hết năm 2021, hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30% ở cấp tỉnh, 20% ở cấp huyện và 15% ở cấp xã. Đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp (từ năm 2022, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính).

1.5. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y tế, giáo dục, đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. Phấn đấu đạt 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

1.6. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% tại cấp huyện và 60% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

1.7. Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử tiến tới xây dựng chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với tiến trình thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và xử lý văn bản. Vận hành thông suốt hệ thống điện tử

kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, liên thông văn bản điện tử từ Trung ương đến tỉnh, huyện và xã. Phân đấu 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên các hệ thống thông tin của tỉnh; tăng số lượng hồ sơ và cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

1.8. Phân đấu hoàn thành thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, đúng nguyên tắc.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Khen thưởng hàng năm: Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn tặng Giấy khen; xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

2.2. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021-2025

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc theo thẩm quyền; lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết, tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc và lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Khen thưởng cấp Nhà nước: Việc xem xét, khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3.2. Khen thưởng cấp tỉnh:

a) Đối với tập thể: Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua, dẫn đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính được cơ quan, địa phương, đơn vị xét chọn, đề xuất.

- Có kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính Nhà nước hàng năm đạt từ 90% trở lên (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm).

- Có sáng kiến, giải pháp, cách làm mới hoặc đề tài nghiên cứu khoa học trong công tác cải cách hành chính, mang tính mới, tính thực tế, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác cải

cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương được Sở Khoa học và Công nghệ công nhận.

b) Đối với cá nhân: Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện tham mưu các nội dung, nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính, được cơ quan, đơn vị xét chọn, đề xuất.

- Có sáng kiến thiết thực được công nhận và áp dụng trong thực tế tại cơ quan, đơn vị góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, được cơ quan, đơn vị đánh giá, công nhận.

- Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị có giá trị Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt từ 90% trở lên.

4. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị trình khen.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trình khen (mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng).

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng của đơn vị trình khen.

5. Thời gian đề nghị xét khen thưởng

- Khen thưởng hàng năm: Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 28/02 hàng năm.

- Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025: Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31/12/2025.

6. Kinh phí khen thưởng: Kinh phí khen thưởng thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng hàng năm của tỉnh; Mức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai từ năm 2021 đến năm 2025.

1. Năm 2021: UBND tỉnh phát động và ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025”.

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua gắn với kiểm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

3. UBND tỉnh tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025 gắn với tổng kết thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua; lấy kết quả thực hiện phong trào thi đua là nội dung quan trọng để đánh giá, xét thi đua khen thưởng tổng kết năm đối với tập thể, cá nhân.

2. Giao Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực về cải cách hành chính của tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phong trào thi đua đạt hiệu quả. Tham mưu UBND tỉnh tổng kết phong trào thi đua gắn với tổng kết thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh hàng năm và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, đưa thông tin và nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt trong phong trào thi đua.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban, VP, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cụm, khối thi đua của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị